

## **TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Căn cứ xây dựng Nghị quyết**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

#### **2. Cơ sở thực tiễn**

Giai đoạn 2013 - 2015 định hướng đến năm 2020, chương trình Bố trí dân cư vùng “Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng” được thực hiện theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ trong đó quy định chính sách hỗ trợ trực

tiếp cho hộ gia đình, cá nhân ở vùng có nguy cơ thiên tai (hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất do sạt lở đất,...) nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương. Tại tỉnh, giai đoạn này đã hỗ trợ di dời, bố trí, ổn định cho 1.628 hộ dân sống ở vùng thiên tai sạt lở nhưng mới chỉ đáp ứng được một phần so với yêu cầu và diễn biến phức tạp của tình hình sạt lở thời gian qua. Theo kết quả quan trắc và cảnh báo sạt lở bờ sông trên địa bàn tỉnh, hiện có 56 đoạn nằm trong cảnh báo sạt lở, gây khó khăn đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất đến hơn 5.380 hộ dân cần di dời khẩn cấp ra khỏi khu vực sạt lở; đa số các hộ này có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhà cửa tạm bợ nên rất cần sự hỗ trợ của nhà nước để bố trí tái định cư và ổn định cuộc sống.

Tuy nhiên, giai đoạn 2021-2025 việc hỗ trợ được thực hiện theo Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhưng lại không quy định mức hỗ trợ cụ thể và cũng không nêu rõ nguồn từ ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp kinh tế) để thực hiện chính sách. Do đó, đến nay vẫn chưa thể thực hiện được trên địa bàn tỉnh.

Tại điểm d khoản 7 mục VI Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình tại địa phương”. Đồng thời, ngày 29 tháng 8 năm 2022 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn số 5668/BNN-KTHT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình Bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg, có nêu: “*Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình tại địa phương (xem xét, nghiên cứu vận dụng mức hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ để di dời nhà ở đối với hộ gia đình có nguy cơ thiên tai theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; vận dụng quy định mức hỗ trợ kinh phí di chuyển đối với hộ vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 và hỗ trợ địa bàn bố trí dân cư xen ghép với mức hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025)*”.

Để khẳng định thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách; ngày 10/5/2023 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Văn bản số 2848/BNN-KTHT (phúc đáp Văn bản số 287/TTr-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh), đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan, tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ để tổ chức thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ

tướng Chính phủ tại địa phương.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

- Xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 làm căn cứ để xây dựng kế hoạch hàng năm và trung hạn đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của Chương trình.

- Làm cơ sở pháp lý cho các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đúng đối tượng, mục tiêu của Chương trình theo quy định, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo công khai, minh bạch trong triển khai chính sách hỗ trợ cho các đối tượng thực hiện bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ cụ thể thực hiện bố trí, ổn định dân cư thuộc các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước, tình hình thực tế của tỉnh và đúng thẩm quyền để triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2023 theo Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành kế hoạch tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023; ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1626/VPUBND-KT ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật. Ngày 10 tháng 4 năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát hành Văn bản số 734/SNNPTNT-CCPTNT lấy ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang; các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị, thành phố và đăng tải toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia ý kiến.

Đã có 09 đơn vị gửi văn bản đóng góp dự thảo Nghị quyết, gồm 06 ý kiến thống nhất và 03 ý kiến góp ý; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo Văn bản số 942/SNNPTNT-CCPTNT ngày 04 tháng 5 năm 2023.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, Sở Tư pháp có Văn bản số 138/BC-STP, báo cáo Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2022, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2022, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều:

Điều 1. Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

a) Tên gọi của Nghị quyết: Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Các nội dung cơ bản của Quy định dự thảo Nghị quyết

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, dân di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang (không bao gồm phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và trường hợp các hộ dân đã nhận chính sách trợ giúp xã hội tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số

20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội).

- Đối tượng áp dụng:

+ Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt gồm:

(1) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất bờ sông.

(2) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất bờ sông.

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ thuộc Chương trình Bố trí dân cư theo quyết định số 590/QĐ-TTg.

- Nguyên tắc hỗ trợ:

+ Ưu tiên thực hiện hỗ trợ, bố trí ổn định dân cư để khắc phục, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra; trong đó, các hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở và hộ gia đình, cá nhân có nguy cơ cao hơn (sống trong khu vực có mức độ nguy cơ sạt lở cao) được ưu tiên thực hiện trước.

+ Trong cùng thời điểm nếu có nhiều chính sách được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước với cùng nội dung và đối tượng thì chỉ được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất.

+ Chỉ thực hiện chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân có nhà ở riêng đã di dời khỏi vùng sạt lở và có nguy cơ bị sạt lở đất bờ sông.

+ Chỉ thực hiện chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân chưa được hưởng chính sách hỗ trợ di dời từ Chương trình bố trí dân cư ở các thời kỳ trước đây.

- Nội dung hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình, cá nhân thực hiện bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, bao gồm: di chuyển người và tài sản, nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung).

- Mức hỗ trợ: Mỗi hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ một lần với mức hỗ trợ là 30.000.000 đồng/hộ.

- Kinh phí thực hiện: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn.

*(Đính kèm hồ sơ, dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư các vùng:*

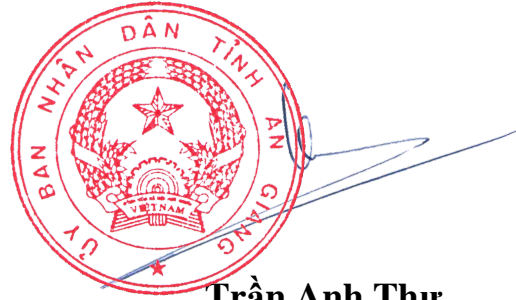
*Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang).*

UBND tỉnh trình dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang đến Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và Các PCT (để b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, TC, TP, LĐTBXH, KHĐT, TNMT, TTTT;
- Ban Dân tộc;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KTN, P.TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Thư**